TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 22/3/2019
V/v: " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lâm Vương Mỹ Linh**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Tuất**
Bà Lê Thị Hoàng Yến
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Lê Thị Quỳnh Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hồng Nam** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2018/ HNGĐ/ST ngày 04/5/2018 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/02/2019 giữa các đương sự :

* *Nguyên đơn*: Bà **Trần Mỹ L** - sinh năm: 1996
Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố T, phường NT, thị xã N, tỉnh K
Địa chỉ liên lạc: 181 TN, phường P, thành phố N, tỉnh K.
Có mặt tại phiên tòa.

*** *Bị đơn:*** Ông **Phan Hac H** - sinh năm: 1982
Địa chỉ: 4434 G Ave, P Township, New Jersey 08109, USA
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Mỹ L trình bày:

Bà và ông Phan Hac H tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh K. Sau khi vợ chồng ông bà đăng ký kết hôn, do cách trở về địa lý và không phù hợp về tính tình nên giữa hai bên thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau khiến cho tình cảm ngày càng xa cách, không thể hàn gắn được. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phan Hac H.

Về con chung: Bà và ông H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 15/01/2019, bị đơn – ông Phan Hac H trình bày:

Ông có đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng

ông bà chung sống với nhau được 3 tuần và ông H cũng chưa từng về lại Việt Nam thăm bà L. Sau khi kết hôn, giữa ông và bà L có rất nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay bà L xin ly hôn thì ông H đồng ý.

Về con chung: Ông và bà L không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Mỹ L được ly hôn ông Phan Hac H. Về con chung: bà L và ông H không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 15/01/2019, ông Phan Hac H có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh K, theo nội dung văn bản trả lời nói trên, ông H đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ và xác định không về Việt Nam tham gia tố tụng, ông yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông. Văn bản ngày 15/01/2019 của ông Phan Hac H đã được Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ chứng nhận theo quy định của pháp luật Việt Nam. Vì vậy căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Phan Hac H.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Bà Trần Mỹ L và ông Phan Hac H tự nguyện đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/2016 ngày 15/12/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của bà Trần Mỹ L và ông Phan Hac H, cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng ông bà thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột nên không vui vẻ, hạnh phúc. Vợ chồng ông H bà L phải sống trong tình trạng xa cách về địa lý, và do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông H không có dự định bảo lãnh bà L sang đoàn tụ cùng ông ở nước ngoài. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng bà L và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ, phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà L và ông H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí:* Bà Trần Mỹ L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Mỹ L được ly hôn ông Phan Hac H.

2. *Về con chung:* Bà L và ông H không có con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí:* Bà Trần Mỹ L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000533 ngày 04/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh K. Bà L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn – bà Trần Mỹ L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn – ông Phan Hac H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 1 tháng kể từ bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Vương Mỹ Linh

Nơi nhận:
- *TAND CC tại Đà Nẵng*
- *VKSND CC tại Đà Nẵng*
- *VKSND tỉnh K*
- *THADS tỉnh K*
- *UBND TX N*
- *Các đương sự*
- *L- u hồ sơ, án văn.*